

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Phương T**; sinh năm 1984

Địa chỉ: P15 Căn 42, đường N, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người yêu cầu: **Chị Trần Thị Mỹ X**; sinh năm 1985

Địa chỉ: 736/8F đường K, phường H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phương T và chị Trần Thị Mỹ X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Phương T và chị Trần Thị Mỹ X xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Gia P - sinh ngày 21/9/2010. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Gia P cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm trả tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về tài sản chung: Anh T và chị X xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Anh T và chị X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009380 ngày 14/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố R;
- Chi cục THA dân sự Tp. R;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Yến